

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi

con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX - ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu vực Bình Phước, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Trần Hoàng V, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu vực Bình Phước, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm N trình bày:

Về hôn nhân: bà Nhung và ông Vũ quen nhau và sau đó được cha mẹ hai bên tác hợp. Quá trình chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Hiện tại hai vợ chồng làm cùng công ty. Mặc dù bản thân luôn làm tròn bổn phận làm vợ và làm mẹ. Rời công ty là về nhà lo việc nhà cửa và chăm sóc con cái nhưng ông Vũ luôn ghen tuông vô cớ, không cho bà Nhung nói chuyện với bất cứ ai bất kể nam hay nữ, thậm chí còn ghen với anh của ông Vũ (anh rể). Thậm chí ông Vũ còn không cho bước chân ra khỏi nhà, bà Nhung bị giam lỏng mất tự do. Ngoài ra, ông Vũ

còn rất nhiều lời nói khiếm nhã. Gần đây ông Vũ còn có hành vi dùng dao đòi đâm bà Nhung. Do đó, bà Nhung xin ly hôn với ông Vũ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nhung và ông Vũ có 02 con chung Trần Hiếu Nghĩa, sinh ngày 04/4/2004 (nam) và Trần Văn Tình, sinh ngày 20/6/2013. Cháu Nghĩa đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Riêng cháu Tình bà Nhung đồng ý giao cho ông Vũ nuôi dưỡng đến trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Hoàng V trình bày:

Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với bà Nhung do còn thương vợ con, hứa sẽ sửa đổi để vợ chồng hòa hợp.

Về con chung: Đồng ý nuôi cháu tình và không yêu cầu bà Nhung cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Bị đơn xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với bà Nhung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm N khởi kiện yêu cầu Tòa án ly hôn với ông Trần Hoàng V. Bị đơn Trần Hoàng V đăng ký thường trú tại Khu vực Bình Phước, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Cẩm N:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nhung và ông Vũ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà Nhung trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Vũ ghen tuông vô cớ. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà Nhung yêu cầu ly hôn ông Vũ.

[2.2] Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tin tưởng nhau và chia sẻ những khó khăn để vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho hạnh phúc gia đình. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không hiểu nhau ông Vũ thường có những lời nói khiếm nhã đối với bà Nhung, đỉnh điểm là ông Vũ có hành vi đe dọa sẽ dùng dao tấn công đối bà Nhung do ghen tuông vô cớ. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã nhiều lần tạo điều kiện cho các bên đương sự gặp gỡ, trao đổi hòa giải hàn gắn để cho con có cả cha và mẹ nhưng không thành. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục động viên bà Nhung tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà Nhung vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Cẩm N được ly hôn ông Trần Hoàng V.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nhung và ông Vũ có 02 con chung Trần Hiếu Nghĩa, sinh ngày 04/4/2004 (nam) và Trần Văn Tình, sinh ngày 20/6/2013. Cháu Nghĩa đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Theo bản tự khai cháu Tình cũng xin được ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Bà Nhung đồng ý giao cháu Tình cho ông Vũ nuôi dưỡng đến trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con. Ông Vũ không yêu cầu cấp dưỡng.

[2.4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: bà Lê Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Cẩm N được ly hôn ông Trần Hoàng V

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nhung và ông Vũ có 02 con chung Trần Hiếu Nghĩa, sinh ngày 04/4/2004 (nam) và Trần Văn Tình, sinh ngày 20/6/2013. Cháu Nghĩa đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Theo bản tự khai cháu Tình cũng xin được ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Bà Nhung đồng ý giao cháu Tình cho ông Vũ nuôi dưỡng đến trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con. Ông Vũ không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở; Nhung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của trẻ em được pháp luật bảo vệ: Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhận thấy việc nuôi con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung không tốt thì có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ kiện khác.

5. Về án phí: bà Lê Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003334, ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Bà Nhung đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THA DS Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HỒNG LOAN

